

Ngày 31/12/2025	20,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	29.9%	61.0%

	2025	
ROE	1.7%	+/- YoY ▲ 0.6%

	Q4/25		
DT thuần	89.9	QoQ ▲ 21.7 ▲ 31.9%	YoY ▲ 35.2 ▲ 64.4%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	265	YoY ▲ 95.0 ▲ 55.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	7.27	QoQ ▲ 2.23 ▲ 44.2%	YoY ▲ 1.53 ▲ 26.6%
	tỷ VNĐ		

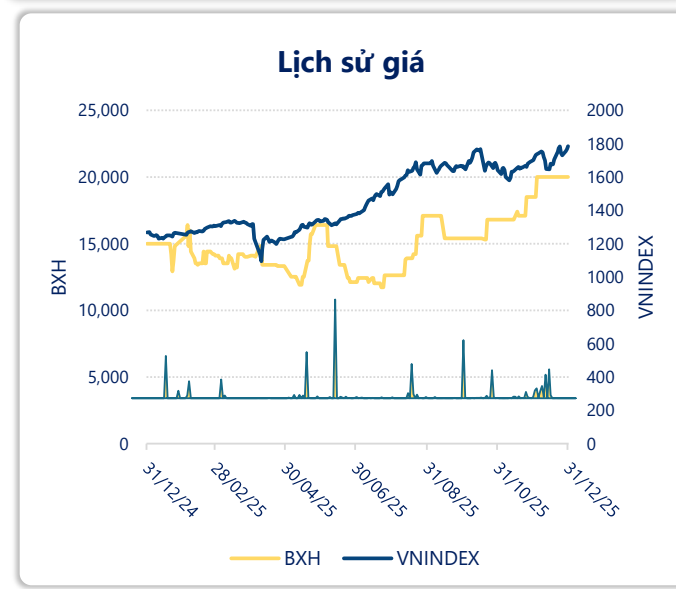
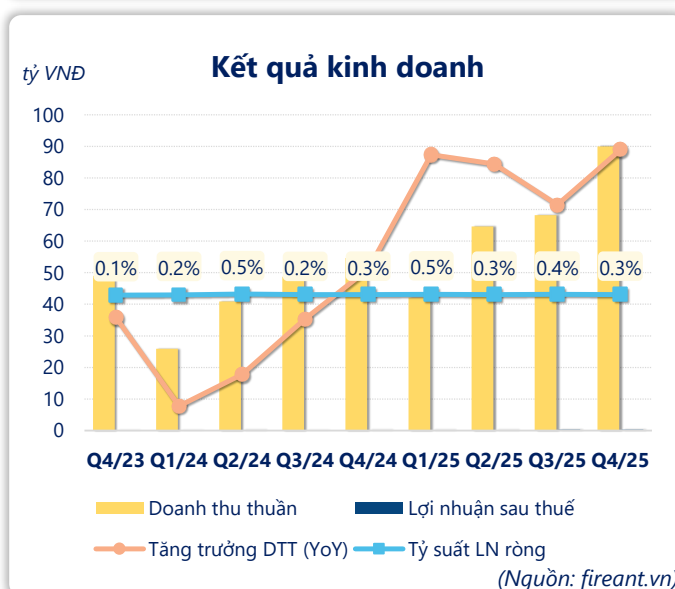
	2025	
LN gộp	24.4	YoY ▲ 7.20 ▲ 41.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	0.70	QoQ ▲ 0.55 ▲ 367%	YoY ▲ 1.40 ▲ 200%
	tỷ VNĐ		

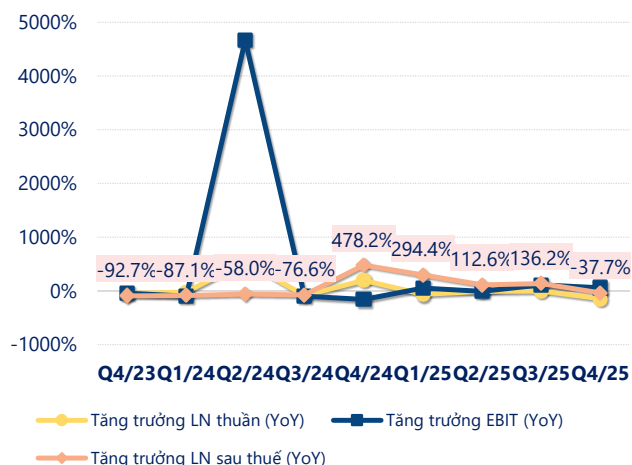
	2025	
LN thuần	1.26	YoY ▲ 1.96 ▲ 280%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	0.27	QoQ ▲ 0.02 ▲ 8.0%	YoY ▲ 0.10 ▲ 58.9%
	tỷ VNĐ		

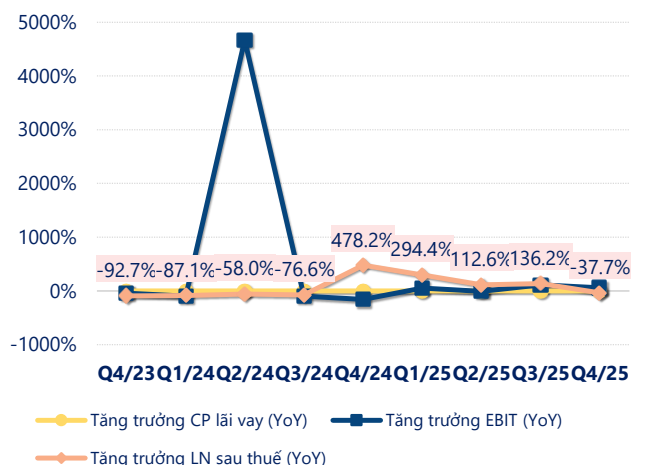
	2025	
LN sau thuế	0.91	YoY ▲ 0.34 ▲ 59.4%
	tỷ VNĐ	



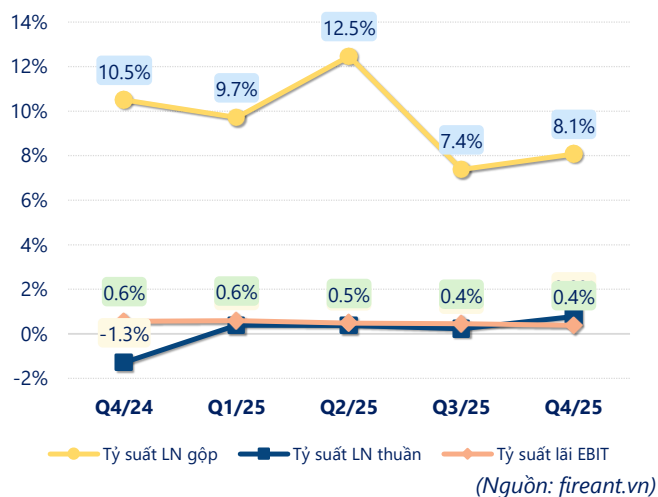
Tăng trưởng lợi nhuận



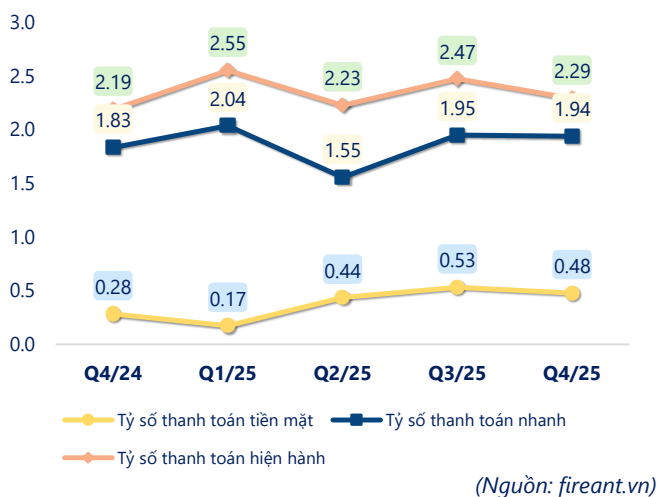
Tăng trưởng chi phí



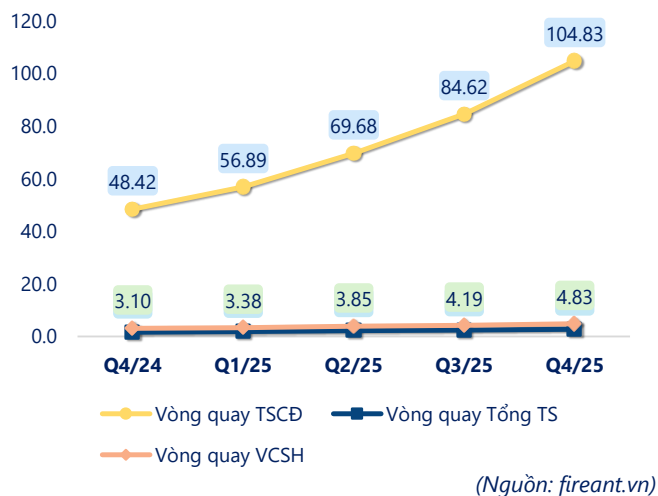
Tỷ suất lợi nhuận



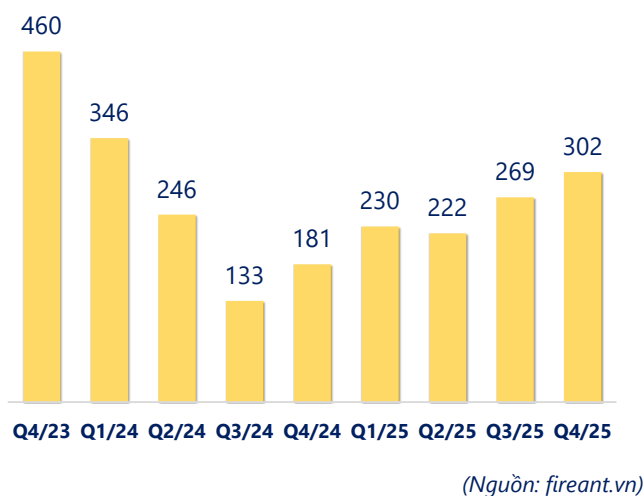
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	89.9	54.7	64.4%	265	170	55.7%
Giá vốn hàng bán	82.7	48.9	69.1%	240	153	57.2%
Lợi nhuận gộp	7.27	5.74	26.6%	24.4	17.2	41.9%
Doanh thu HĐTC	0.04	0.10	-57.8%	0.06	0.06	8.6%
Chi phí TC	0	0.02	-100%	0	0.39	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.02	-100%	0	0.39	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.26	1.31	72.3%	8.02	3.69	117%
Chi phí QLDN	4.35	5.23	-16.8%	15.2	13.9	9.5%
LN thuần từ HĐKD	0.70	-0.70	200%	1.26	-0.70	280%
Lợi nhuận khác	-0.36	0.99	-136%	-0.05	1.49	-103%
LN trước thuế	0.34	0.29	18.8%	1.21	0.79	53.4%
Lợi nhuận sau thuế	0.27	0.17	58.9%	0.91	0.57	59.4%
LNST của CĐ cty mẹ	0.27	0.17	58.9%	0.91	0.57	59.4%

(Nguồn: fireant.vn)

